

# DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

## Những kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện

• PGS.TS. NGUYỄN TRÍ

Dự án phát triển giáo viên tiểu học (DA PTGVTH) được thực hiện từ tháng 9/2002 đến tháng 6/2007, với 2 mục tiêu cơ bản là: Nâng cao chất lượng đội ngũ GVTH trên cơ sở Chuẩn nghề nghiệp GVTH, hướng tới đảm bảo đủ số lượng và sử dụng có hiệu quả hơn đội ngũ GVTH; Tăng cường năng lực cho các trường sư phạm đào tạo GVTH nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình tiểu học mới và Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2010. DA PTGVTH được thực hiện trên phạm vi 10 tỉnh/TP, 95 quận/ huyện, 1000 trường tiểu học, từ đó đã tác động tới trên 400.000 cán bộ, GV, bao gồm: GVTH, cán bộ quản lý (CBQL) các trường tiểu học, các Sở, phòng GD&ĐT quận/huyện; cán bộ giảng dạy và CBQL các trường, khoa Sư phạm; các đơn vị tham gia xây dựng chương trình đào tạo GVTH trong cả nước. Bài viết này giới thiệu một số kết quả chính DA đã đạt được.

**I. Kết quả thực hiện các hoạt động để đạt mục tiêu của Dự án**

### 1. Xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH

Dự án đã hoàn thành xây dựng Chuẩn nghề nghiệp GVTH và vận dụng vào các văn bản pháp quy về đánh giá xếp loại chuyên môn nghiệp vụ GVTH, điều lệ trường tiểu học. Quy định về chuẩn nghề nghiệp GVTH được Bộ Giáo dục và Đào tạo kí ban hành ngày 4/5/2007. Trên cơ sở đó, biên soạn, in 3 bộ tài liệu về Chuẩn nghề nghiệp GVTH gửi đến từng địa phương trong DA. Ngoài ra, DA dựa trên hoạt động thực tiễn ở trường sư phạm biên soạn 2 tập tài liệu Nghiên cứu và vận dụng Chuẩn trong hoạt động đào tạo GVTH cho các trường sư phạm.

**2. Đào tạo, bồi dưỡng GVTH và tăng cường năng lực của trường sư phạm qua việc thiết kế, biên soạn các chương trình khung, các mô đun**

\* Về đào tạo, bồi dưỡng GVTH: Xây dựng mới 4 chương trình đào tạo GVTH:

- Chương trình khung đào tạo GVTH trình độ cao đẳng sư phạm, áp dụng trên toàn quốc từ năm học 2004-2005 (Quyết định số 17/QĐ/BGD&ĐT ngày 16/6/2004).

- Chương trình khung đào tạo GVTH trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học áp dụng trên toàn quốc từ năm học 2007-2008 (Quyết định số 39/2006/QĐ/ BGD&ĐT ngày 2/10/2006).

- Chương trình liên thông thí điểm đào tạo GVTH từ trình độ trung học sư phạm lên cao đẳng sư phạm (Quyết định số 4578/QĐ/BGD&ĐT-ĐH&SĐH ngày 13/8/2004).

- Chương trình chuẩn hóa trình độ trung học sư phạm dành cho GVTH có trình độ dưới chuẩn.

Căn cứ vào nguyện vọng của 25000 GVTH trong đợt áp dụng thử chuẩn nghề nghiệp GVTH (2004 - 2005) DA đã biên soạn và thực hiện bồi dưỡng thí điểm 13 mô đun cho các CB QLGD và GVTH thuộc 10 tỉnh/TP trong DA. Đồng thời DA hoàn thành biên soạn 22 mô đun đào tạo GVTH phù hợp với chương trình đào tạo mới được ban hành. Số lượng GVTH được tham gia bồi dưỡng theo các mô đun là 267.105 lượt người (tăng 31% so với dự kiến), số CBQL được tham gia bồi dưỡng là 50.452 lượt người (tăng 31%). Hầu hết GVTH rất quan tâm và tích cực tham gia bồi dưỡng vì nó thiết thực với công tác giảng dạy hàng ngày của họ, giúp họ nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ<sup>(1)</sup>. Ngoài ra, DA đã tổ chức bồi dưỡng GVTH qua truyền hình để góp phần hỗ trợ chương trình bồi dưỡng các mô đun. Hình thức triển khai bồi dưỡng này cũng là cơ hội giúp DA phổ biến thành tựu của mình trên diện rộng.

Số lượng GVTH, CBQL tham gia bồi dưỡng và phạm vi được bồi dưỡng vượt so với thiết kế ban đầu của DA. Số trường tiểu học đã tham gia bồi dưỡng là 1.058 trường (tăng 58 trường), số quận huyện được tham gia bồi dưỡng: 107 (tăng 14 đơn vị). Ngoài ra, DA còn tổ chức bồi dưỡng mô đun M.BD11 (Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và đổi mới QLGD tiểu học) cho GV và CBQL các tỉnh Vĩnh Long, Cao Bằng, mô đun M.BD9 (Giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học) cho GV cốt cán 20 tỉnh ngoài DA, mô đun M.BD13 (Một số vấn đề về đổi mới QLGD tiểu học vì sự phát triển bền vững) cho CBQL 54 tỉnh/TP ngoài DA.

\* Về tăng cường năng lực cho các trường sư phạm và CBQL giáo dục

Tổ chức 2 khóa đào tạo thạc sĩ tại hai trường ĐHSB Hà Nội và TP. HCM, đã đào tạo được 73 thạc sĩ với các chuyên ngành: Phương pháp dạy học (43 người); QLGD (26 người); Tâm lí học (3 người); Giáo dục học (1 người) cho giảng viên sư

(1) Báo cáo tại hội nghị Ban điều phối 10 tỉnh/TP tham gia DA ngày 02/3/2005.

phạm, CBQL GDTH. Đây là lần đầu tiên ngành Giáo dục đã đầu tư riêng về đào tạo sau đại học cho GV và CBQL GDTH.

Ngoài ra, DA còn tổ chức tuyển chọn GV và CBQLGD tham gia bồi dưỡng SDH ở nước ngoài có cấp chứng chỉ. Đã có 343 GVTH và CBQL được bồi dưỡng, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ GDTH tại 5 trường đại học (Calgary, Otago, Auckland, UNE, Kowaito) ở 3 nước: Australia, Canada, New Zealand, góp phần cập nhật kiến thức, phương pháp dạy học và QLGD theo hướng hiện đại.

### 3. Xây dựng cơ chế giám sát và đảm bảo chất lượng GVTH

Dựa trên các tiêu chí thống nhất về kiểm định chất lượng đã được xây dựng, DA tiến hành thí điểm quá trình tự đánh giá các khóa đào tạo liên thông GVTH tại 10 trường và đánh giá ngoài tại 4 trường CĐ, ĐH thuộc phạm vi DA, đồng thời tổng kết, hoàn thiện văn bản, chuyển Cục KT&KĐCLGD để làm thủ tục trình Bộ ban hành (6/12/2006). Bộ tiêu chuẩn này khi được đưa vào sử dụng thí điểm đã được giảng viên, CBQL các trường sư phạm đánh giá cao, phù hợp với yêu cầu đào tạo hiện nay và đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục tiểu học. Những người đầu tiên được cấp chứng chỉ kiểm định chất lượng là 24 giảng viên của 10 trường ĐH, CĐ trong DA. Ngoài ra, DA còn tiến hành xây dựng và đưa vào sử dụng Hệ thống thông tin quản lý chuyên môn GVTH (PDIS) phiên bản 3.0, đồng thời biên soạn tài liệu hướng dẫn và đào tạo cán bộ sử dụng phần mềm cho 10 tỉnh. Phần mềm PDIS được xây dựng với sự hợp tác chặt chẽ của các Vụ liên quan thuộc Bộ GD&ĐT, vì thế có cùng bộ mã và được kết nối với phần mềm quản lý nhân sự của Bộ GD&ĐT (PMIS), dễ dàng sử dụng cho các địa phương.

### 4. Nghiên cứu, kiến nghị một số giải pháp về điều khoản nhiệm vụ GV

DA đã tiến hành nghiên cứu, đưa ra một số kiến nghị và các giải pháp phù hợp về xếp ngạch GVTH, các điều khoản nhiệm vụ GVTH và phân cấp quản lý đối với trường tiểu học. Đặc biệt, đã xây dựng được 3 chức danh (03 ngạch) GVTH gồm: GVTH, GVTH chính, GVTH cao cấp và đã được ban hành theo Quyết định số 61/2005/QĐ - BNV ngày 15/06/2005 của Bộ Nội vụ. Các chức danh trên đã được thực hiện trên toàn quốc. 400.000 GVTH được xếp theo 3 ngạch thay vì 1 ngạch trước đây, đồng thời được sắp xếp vào các thang lương mới của các ngạch theo Thông tư liên tịch số 81/2005/BNV-BTC ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính.

## II. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án

### 1. Những tác động do kết quả thực hiện dự án đem lại

- Chuẩn nghề nghiệp GVTH bước đầu đã

ảnh hưởng đến quan niệm và ý thức của người GVTH về năng lực nghề nghiệp và chất lượng GDTH. Chuẩn là cơ sở để người GV tự đánh giá bản thân và có kế hoạch nâng cao năng lực theo Chuẩn. Chuẩn còn là mục tiêu phấn đấu của các trường sư phạm trong quá trình đào tạo, khuyến khích sinh viên sư phạm phấn đấu trong quá trình học tập, là căn cứ để các cơ quan QLGD xây dựng quy hoạch phát triển đội ngũ, tổ chức bồi dưỡng cho GVTH.

- Những đổi mới của chương trình đào tạo đã đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới GDTH trên quy mô cả nước. Việc đổi mới chương trình đào tạo đã tác động đến việc nâng cao chất lượng đào tạo các giáo viên tương lai.

- Hoạt động biên soạn các mô đun đã tạo nên sự thay đổi quan trọng trong quan niệm và phương pháp xây dựng các giáo trình đào tạo, bồi dưỡng GV. Đó là sự hướng tới phục vụ cho việc tự học của sinh viên, hướng tới dạy phương pháp dạy và phương pháp học cho người học, sự khai thác cả 2 loại tài liệu (tài liệu in và tài liệu nghe nhìn) phục vụ cho các mục tiêu trên. Đồng thời hình thành bước đầu một đội ngũ tác giả biên soạn giáo trình mới, góp phần đổi mới phương pháp dạy ở các trường sư phạm.

- Hoạt động bồi dưỡng theo mô đun được thực hiện một cách hiệu quả:

+ Việc triển khai chương trình bồi dưỡng tại trường tiểu học, đề cao yêu cầu tự học, kết hợp với quá trình giải đáp của giảng viên cốt cán bước đầu tạo nên thói quen tự học và tự nghiên cứu của GVTH.

+ Việc sử dụng đĩa CD-ROMs để minh họa trong quá trình bồi dưỡng đã tạo ra cách tiếp cận mới với phương pháp dạy học tích cực.

+ Hoạt động bồi dưỡng theo mô đun ảnh hưởng đến sự đổi mới phương pháp dạy học ở trường tiểu học.

- Hình thức triển khai bồi dưỡng mô đun trên truyền hình VTV2 và đưa tài liệu bồi dưỡng lên các trang Web của Bộ GD&ĐT là cơ hội để dự án phổ biến thành tựu trên diện rộng mang lại lợi ích cho tất cả những ai quan tâm đến việc bồi dưỡng, đào tạo GVTH.

- Hệ thống PDIS được sử dụng ở các Sở, Phòng GD và đã trở thành công cụ hữu ích cho công tác quản lý chuyên môn đối với GVTH.

- Việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị do DA cung cấp tại địa phương đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động quản lý và đào tạo, bồi dưỡng GV.

- Việc xếp GV theo ba ngạch và xếp theo bậc lương tương ứng các ngạch đã mang lại vị thế mới cho GVTH trong xã hội, mang lại lợi ích cho họ cả về tinh thần và vật chất. Nguồn động viên khuyến khích, tạo động cơ học tập nâng cao trình độ đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học của GVTH. Đó là một thành tựu quan trọng đạt được nhờ sự giúp đỡ và hợp tác nhiệt

tình của các vụ chức năng của Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>(2)</sup>.

- DA đã thực hiện chiến lược truyền thông sáng tạo và có hiệu quả trong việc chuẩn bị tâm thế, chuẩn bị dư luận xã hội đồng tình và ủng hộ khi thực hiện những nghiên cứu mới (như xây dựng chuẩn nghề nghiệp GVTH, kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo GVTH, bồi dưỡng theo mô đun...), trong việc biểu dương và khích lệ gương điển hình, phát huy các kết quả đạt được.

- DA đã tập trung xây dựng năng lực cho đội ngũ cán bộ ở các cấp thông qua việc bồi dưỡng đội ngũ cốt cán phục vụ bồi dưỡng GV, CBQL GDTH và đội ngũ nhân viên sử dụng trang thiết bị. Đồng thời, các hoạt động của DA cũng góp phần nâng cao năng lực cho cán bộ của các cơ quan chức năng trong quá trình tham gia.

## 2. Tính bền vững của Dự án

Các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tính bền vững của DA được thể hiện trên các khía cạnh sau:

- Kết quả nghiên cứu, thử nghiệm của DA đã được thể chế hoá thành nhiều Quyết định mang tính pháp lý có liên quan đến đổi mới và nâng cao chất lượng GDTH. Những quyết định đó đã tạo nên những thay đổi ban đầu trong việc đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ GVTH trong phạm vi cả nước. Đó là: Các quyết định ban hành Chuẩn nghề nghiệp GVTH, các chương trình khung đào tạo bồi dưỡng GVTH, ba ngạch GVTH và các định mức lao động mới cho GVTH.

- Những đổi mới của chương trình đào tạo đã đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới GDTH. Qua các hoạt động bồi dưỡng mô đun, GVTH và CBQL đã được bổ sung kiến thức, nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức quản lý theo chuẩn mới của GV. Đặc biệt, những tiếp thu mới về phương pháp dạy học trong chương trình đào tạo đó được học viên áp dụng vào ngay quá trình dạy học ở trường tiểu học. Khởi kiến thức cơ sở ngành được bổ sung nhiều học phần mới (Phương tiện kĩ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học, kiểm tra đánh giá ở tiểu học...) đã có tác dụng thiết thực giúp cho GV đổi mới giáo án và vững tâm đổi mới đánh giá kết quả học tập, một yêu cầu quan trọng của đổi mới GDTH.

- Năng lực các trường sư phạm đào tạo GVTH trong DA được tăng cường thông qua: a/ Thực hiện các chương trình đào tạo liên thông từ trình độ THSP lên CĐSP cho 6.040 GVTH, góp phần thực hiện được chiến lược phát triển đội ngũ GV của ngành, đáp ứng được yêu cầu của các địa phương; b/ Đội ngũ các thạc sĩ mới được đào tạo và trên 100 giảng viên mới được bồi dưỡng ở nước ngoài đang tạo ra một lực lượng GV cốt cán về chuyên môn nghiệp vụ cho các trường sư phạm, các trường tiểu học và các

cơ quan quản lý GDTH; c/ Các thiết bị dạy học Tin học, dạy Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục, các thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học... được DA cung cấp.

- Phương thức bồi dưỡng qua truyền hình nếu được tiếp tục triển khai trên diện rộng và làm liên tục không những giúp đội ngũ GVTH và CBQL nhanh chóng cập nhật được kiến thức, kĩ năng phục vụ sự nghiệp phát triển GD và hội nhập quốc tế mà còn góp phần xây dựng xã hội học tập, tạo nề nếp cho đội ngũ GVTH, CBQL học liên tục và học suốt đời.

- Các tỉnh trong DA bước đầu đã xây dựng được một đội ngũ cốt cán mạnh. Đội ngũ này vừa có kiến thức chuyên môn vững, có phương pháp tổ chức dạy học theo tinh thần đổi mới và vừa có tinh thần trách nhiệm và ý thức thái độ tốt, có uy tín với GV và sẵn sàng tham gia bồi dưỡng GV nếu như có yêu cầu.

Các trung tâm tư liệu nguồn ở 107 quận, huyện được trang bị các thiết bị giảng dạy, tư liệu cần thiết đang được đưa vào sử dụng và mang lại hiệu quả rõ rệt cho việc bồi dưỡng GV tiểu học theo các mô đun. Hơn nữa, nhiều cán bộ phụ trách được DA đào tạo đã vận hành, quản lý các trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Hệ thống tài liệu bồi dưỡng, hệ thống giáo viên cốt cán, nề nếp tự học và kết quả bồi dưỡng sẽ là tiền đề để các cơ quan quản lý giáo dục từ các Sở GD&ĐT đến các trường tiểu học trong DA tận dụng. Có thể huy động họ phục vụ cho những địa bàn chưa được thụ hưởng bồi dưỡng các mô đun.

Năng lực và kinh nghiệm quản lý của đội ngũ cán bộ các cấp tỉnh, huyện và trường tiểu học được nâng lên là điều kiện quan trọng để đảm bảo sự thành công khi triển khai các hoạt động của DA.

Có trên 84% ý kiến của CBQL và GVTH được khảo sát trên 10 tỉnh thuộc DA cho rằng nên nhân rộng các kết quả đạt được của DA trên toàn quốc, đặc biệt là các kết quả về phổ biến và áp dụng Chuẩn, bồi dưỡng theo mô đun. Trên 90% ý kiến đề xuất việc đào tạo GVTH theo chương trình liên thông nên được nhân rộng trên toàn quốc<sup>(3)</sup>. Điều này chứng tỏ rằng DA đã đạt được mục tiêu thử nghiệm trên 10 tỉnh/thành phố và quy trình triển khai của DA phù hợp cho việc nhân rộng trên toàn quốc.

## 3. Hạn chế và nhược điểm

Bên cạnh các kết quả nêu trên, quá trình thực hiện của DA cũng bộc lộ một số thiếu sót và hạn chế:

- Việc chuẩn bị kế hoạch mở rộng DA không thực hiện được (do sự thay đổi trong chỉ đạo);

- DA không thực hiện được chỉ tiêu đào tạo thạc sĩ ở nước ngoài, ở đây có nguyên nhân

(2) Bản Ghi nhớ của WB/DFIDFI tháng 3, 4 năm 2007.

(3) Báo cáo khảo sát và đánh giá kết quả và tác động của DA.



khách quan (khó khăn về nguồn tuyển sinh), có nguyên nhân chủ quan trong việc thiết kế DA;  
 - Việc phối hợp giữa các hoạt động cung ứng tài liệu học tập, thiết bị và hoạt động bồi dưỡng không phải lúc nào cũng nhịp nhàng, chặt chẽ.

### III. Kết luận và đề xuất

#### 1. Kết luận chung

a. DA đã bám sát Quyết định 906/QĐ-TTg, ngày 24/7/2001 của Thủ tướng chính phủ quyết định đầu tư giai đoạn 1 DAPT GVTH và các văn bản hiệp định tín dụng và hiệp định viện trợ không hoàn lại để thực hiện. Về cơ bản, DA đã bảo đảm thực hiện đầy đủ cả hai mục tiêu (mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên tiểu học và mục tiêu nâng cao năng lực đào tạo giáo viên tiểu học của các trường sư phạm) được quy định tại các văn bản trên.

b. DA đã thực hiện vượt mức 9/10 chỉ tiêu cơ bản đánh giá DA được quy định trong hiệp định, thực hiện được trên 95% các chỉ số cụ thể quy định cho từng thành phần của DA.

c. Nhiều hoạt động nghiên cứu và thử nghiệm của DA đã đạt kết quả và được Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiệm thu, thể chế hóa thành các quyết định ban hành chính thức (như chuẩn nghề nghiệp GVTH, các chương trình đào tạo, 3 ngạch GVTH,...). Nhờ vậy, ảnh hưởng về tác động của DA ở một số hoạt động đã vượt ra ngoài phạm vi 10 tỉnh và phạm vi nghiên cứu thử nghiệm như quy định 906/QĐ-TTg và các văn bản hiệp định quy định. Các hoạt động còn lại, trên cơ sở các kết quả nghiên cứu và thử nghiệm của giai đoạn 1 vừa qua, nếu được tiếp nối, hoàn thiện thì cũng có thể mở rộng quy mô thực hiện (như việc biên soạn các mô đun, kinh nghiệm xây dựng đội ngũ giảng viên cốt cán và xây dựng nếp tự học cho giáo viên, CBQLGDTH,...).

d. Một vốn quý khác của DA là đội ngũ những chuyên gia xây dựng chuẩn nghề nghiệp, xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn các mô đun, giảng viên cốt cán ở trung ương và địa phương, các CBQLGD ở 10 tỉnh; các cán bộ quản lý DA, chuyên gia, nhân viên DA ở Bộ và ở 10 tỉnh;... Nếu đội ngũ này được tiếp tục bồi dưỡng, khai thác, sử dụng sẽ đóng góp tích cực cho toàn ngành cũng như 10 tỉnh trong việc phát triển đội ngũ GVTH, nâng cao chất lượng GDTH.

e. Có sự đoàn kết nhất trí, phát huy sức sáng tạo trong toàn bộ các lực lượng tham gia DA, từ 60.000 GVTH và CBQLGDTH trong 10 tỉnh (lực lượng chủ công trong mọi hoạt động của DA), đến Ban Điều phối DA 10 tỉnh, từ ban điều phối DA Bộ và các chuyên gia tư vấn, các nhân viên văn phòng DA Bộ, từ các chuyên gia ở các cơ quan chức năng của Bộ đến các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài DA, từ các cơ quan truyền thông, báo chí ở TW đến địa phương.

g. Bên cạnh những kết quả trên, DA còn cần khắc phục một số hạn chế và nhược điểm như đã nêu để bảo đảm DA thực hiện có hiệu quả hơn.

#### 2. Đề xuất

a. Để thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ nêu ra trong quyết định 06 (có kế hoạch nhân rộng các kết quả đạt được trong giai đoạn 1 thử nghiệm của DA) đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo Chính phủ có kế hoạch nhân rộng các kết quả đã đạt được của DA ra toàn quốc vì các kết quả này phù hợp với đường lối giáo dục của Đảng và nhà nước trong giai đoạn hội nhập hiện nay. Ngay các kết quả đã được thể chế hóa vẫn cần có sự tiếp tục nghiên cứu các biện pháp tổ chức thực hiện. Quan trọng nhất là các biện pháp tạo sự thay đổi quan niệm, nâng cao hiểu biết, hình thành các kĩ năng và thói quen mới về phương pháp dạy học, về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, về đánh giá trường học, chương trình đào tạo và đánh giá giáo viên,... theo các quy định mới đã được hình thành. Có thể sử dụng nhiều hình thức để nhân rộng các kết quả này trong đó có thể tiếp tục hình thức đầu tư theo DA hoặc theo chương trình mục tiêu quốc gia.

b. Bộ và các cơ quan chức năng của Bộ nên tận dụng kinh nghiệm và khả năng của đội ngũ chuyên gia, giảng viên cốt cán, các CBQLGD,... đã được hình thành, bồi dưỡng, phát triển năng lực thông qua mọi hoạt động của DA (giai đoạn 1) vừa qua vào các hoạt động chỉ đạo, nghiên cứu, thực hiện các DA khác trong giai đoạn tới.

c. Bộ và các Sở Giáo dục và Đào tạo cần có kế hoạch khai thác sử dụng các thiết bị đã được DA trang bị phục vụ công tác đào tạo và bồi dưỡng không chỉ cho GVTH mà cho mọi giáo viên ở các cấp tại từng địa phương, trường sư phạm.

d. Tạo sự giao lưu trao đổi giữa các tỉnh trong toàn quốc với 10 tỉnh trong dự án về kinh nghiệm nghiên cứu và thực hiện việc vận dụng chuẩn nghề nghiệp để đánh giá giáo viên, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên theo các mô đun, các kinh nghiệm xây dựng thói quen tự học cho giáo viên, huy động đội ngũ giáo viên cốt cán tham gia bồi dưỡng tại trường tiểu học cho giáo viên,...

#### SUMMARY

*This article introduces the results of four main activities of the project (Professional Standards for Primary Teachers, Teacher Training Programs, and Strengthening Capacity of Teacher Training Institutes, Quality Assurance Processes, Revision in the Terms of Service for Teachers). Analysis economic and social efficiency of the project in order to request the MOET to have the plan to expand the project results to the whole country in accordance with lines and policies of education renovation of the Vietnamese Communist Party in the current integration process.*